

Mẫu CBTT/SGDHCM-02

(Ban hành kèm theo Quyết định số 340/QĐ-SGDHCM ngày 19/8/2016 của
TƯỞNG SỞ GD&ĐT TP HCM về Quy chế Công bố thông tin tại SỞ GD&ĐT TP HCM)

**CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC
THỦ ĐỨC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Ngày 15 tháng 01 năm 2020

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA ỦY BAN
CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SỞ GD&ĐT TP HCM**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP HCM

- Công ty: Công ty Cổ phần Cấp nước Thủ Đức
- Mã chứng khoán: TDW
- Địa chỉ trụ sở chính: Số 8 Khổng Tử, P.Bình Thọ, quận Thủ Đức, Tp.HCM
- Điện thoại: 08 3896 0240 Fax: 08 3896 0241
- Người thực hiện công bố thông tin: Hứa Trọng Nghi
- Chức vụ: Giám đốc.
- Loại thông tin công bố: định kỳ, bất thường, 24 giờ, theo yêu cầu.

Nội dung thông tin công bố:

Công ty Cổ phần Cấp nước Thủ Đức công bố thông tin các nội dung sau:

- Báo cáo quản trị năm 2019.

Lý do: Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 15/01/2020 tại đường dẫn www.capnuocthuduc.vn.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu.



GIÁM ĐỐC

Hứa Trọng Nghi

Số: 032 /BC-CNTĐ- HĐQT

Tp.HCM, ngày 08 tháng 01 năm 2020

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY NIÊM YẾT
NĂM 2019 (TÀI LIỆU CÔNG BỐ THÔNG TIN)**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
(Phòng Công bố thông tin; Vụ Quản lý phát hành)
- Sở Giao dịch Chứng khoán Tp.HCM.

- Tên công ty niêm yết: **CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC THỦ ĐỨC**
- Địa chỉ trụ sở chính: Số 8 Khổng Tử, phường Bình Thới, quận Thủ Đức, Tp.HCM
- Điện thoại: 3896 2040 . Fax: 3896 0241. Email: idscentd@gmail.com
- Vốn điều lệ: 85 tỷ đồng.
- Mã chứng khoán: TDW

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông

Năm 2019, Đại hội đồng cổ đông đã tiến hành 01 phiên họp thường niên, 01 phiên họp bất thường và ban hành Nghị quyết với nội dung chủ yếu như sau:

Số tt	Số Nghị quyết/QĐ	Ngày	Nội dung thông qua
1	008 /NQ-ĐHĐCĐ	26/4/2019	<ul style="list-style-type: none">- Báo cáo của HĐQT về công tác quản trị năm 2018;- Báo cáo của Ban kiểm soát về hoạt động năm 2018;- Kết quả sản xuất kinh doanh và Kết quả hoạt động tài chính năm 2018;- Phương án phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2018;- Mức thù lao HĐQT, Ban kiểm soát và Thư ký năm 2018, và thù lao năm 2019;- Kế hoạch SXKD; Kế hoạch Quỹ lương Người quản lý năm 2019.- Ủy quyền HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019.- Thông qua việc ký kết các Hợp đồng giao dịch với Tổng công ty Cấp nước Sài Gòn.- Bầu bổ sung thành viên độc lập HĐQT
2	015/NQ-ĐHĐCĐ	07/11/2019	<ul style="list-style-type: none">- Miễn nhiệm chức vụ Thành viên Hội

Số tt	Số Nghị quyết/QĐ	Ngày	Nội dung thông qua
			đồng quản trị đối với ông Lê Hữu Quang. - Bầu thành viên HĐQT

II. Hội đồng quản trị (Báo cáo 6 tháng)

1. Thông tin về thành viên HĐQT

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là TV.HĐQT	Số buổi họp HĐQT	Tỷ lệ tham dự họp	Ghi chú
1	Nguyễn Tổng Đăng Khoa	Chủ tịch	19/4/2017	07/07	100%	
2	Nguyễn Văn Dụ	Thành viên	18/4/2012	07/07	100%	
3	Hứa Trọng Nghi	TV kiêm Giám đốc	26/4/2018	07/07	100%	
4	Nguyễn Ngọc Thái Bình	Thành viên	25/02/2014	07/07	100%	
5	Lục Chánh Trường	Thành viên	25/02/2014	07/07	100%	
6	Lê Hữu Quang	Thành viên	26/4/2018. Miễn nhiệm ngày 07/11/2019	05/05	100%	
7	Lê Trọng Thuận	Thành viên	07/11/2019	02/02	100%	

2. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban giám đốc:

Các nội dung giám sát gồm:

- Xây dựng kế hoạch SXKD năm 2019 trình ĐHĐCĐ thường niên thông qua.
- Thực hiện Nghị quyết của HĐQT/ ĐHĐCĐ thường niên năm 2019.
- Báo cáo, công bố thông tin định kỳ và bất thường theo quy định về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

Ban giám đốc Công ty Cổ phần Cấp nước Thủ Đức đã triển khai thực hiện đầy đủ và nghiêm túc các nghị quyết của ĐHĐCĐ/HĐQT; Chấp hành nghiêm chỉnh chính sách quy định của Nhà nước trong việc điều hành sản xuất kinh doanh và công bố thông tin.

3. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Thủ Đức không thành lập tiểu ban HĐQT. Tuy nhiên, có cử thành viên phụ trách chính sách Nhân sự, Lương – thưởng và Chính

sách phát triển. Các thành viên đã tham mưu cho HĐQT theo chức năng nhiệm vụ được phân công.

4. Các Nghị quyết của HĐQT (Báo cáo năm 2019)

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung thông qua
1	003/NQ-HĐQT	05/3/2019	- Thông qua thời gian tổ chức ĐHCD thường niên năm 2019
2	005/NQ-HĐQT	20/3/2019	- Kết quả hoạt động tài chính; Dự thảo BCTC kiểm toán năm 2018 - Quỹ tiền lương thực hiện của Người quản lý và Người lao động năm 2018.
3	006/NQ-HĐQT	20/3/2019	- Điều chỉnh số liệu Báo cáo tài chính năm 2017 vào số dư đầu năm của BCTC 2018. - Kết chuyển toàn bộ chi phí gán ĐHN miễn phí và thay ĐHN định kỳ vào chi phí sản xuất kinh doanh năm 2018. - Kéo dài chu kỳ đọc số đồng hồ nước khách hàng để giải quyết 6 ngày chênh lệch giá vốn mua si nước sạch đã treo do ảnh hưởng thay đổi lịch đọc số. - Hợp đồng thuê tài sản với Tổng công ty Cấp nước Sài Gòn năm 2018 - Đánh giá hiệu quả hoạt động và xếp loại doanh nghiệp, Người quản lý năm 2018. - Kế hoạch Sản xuất kinh doanh; Kế hoạch tài chính năm 2019. - Quỹ tiền lương kế hoạch của Người quản lý và Người lao động năm 2019. - Điều chỉnh mức lương trong thang bảng lương. - Bổ sung kế hoạch năm 2019 - Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2018. - Chương trình; Nội dung tài liệu Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019.

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung thông qua
4	010/NQ-HĐQT	24/5/2019	- Chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019.
5	011/NQ-HĐQT	27/5/2019	- Báo cáo chi tiêu tài chính thực hiện quý I/2019. - Hợp đồng thuê tài sản hoạt động với Tổng công ty Cấp nước Sài Gòn năm 2019.
6	013/NQ-HĐQT	19/9/2019	- Kết quả hoạt động tài chính quý II; Báo cáo kiểm toán soát xét bán niên năm 2019. - Miễn nhiệm, bầu bổ sung thành viên HĐQT. - Triệu tập phiên họp Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2019
7	017/NQ-HĐQT	12/12/2019	- Báo cáo tài chính quý III. - Điều chỉnh kế hoạch năm 2019. - Chủ trương cơ cấu lại tổ chức công ty.
8	020/NQ-HĐQT	30/12/2019	- Ký kết phụ lục hợp đồng thuê tài sản (mạng lưới cấp nước).

III. Ban kiểm soát (Báo cáo năm 2019)

1. Thông tin về thành viên Ban kiểm soát

Stt	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là TV.BKS	Số buổi họp BKS	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự
1	Hoàng Thanh Bình	Trưởng ban	18/4/2012	04/04	100%	
2	Hoàng Ngọc Lâm	Thành viên	18/4/2012	04/04	100%	
3	Lê Văn Diễn	Thành viên	16/4/2014	04/04	100%	
4	Nguyễn Thị Thanh Thào	Thành viên	19/4/2017	04/04	100%	

2. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông

Ban kiểm soát đã thay mặt cổ đông giám sát hoạt động SXKD của Công ty thông qua các hoạt động sau:

- Giám sát việc thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ; Công tác điều hành sản xuất kinh doanh của Ban điều hành;

- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; trong công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính;
- Xem xét sổ kế toán và của công ty.
- Thẩm định báo cáo tình hình kinh doanh hằng quý và báo cáo tài chính năm.
- Trình báo cáo tình hình SXKD, báo cáo tài chính năm và báo cáo đánh giá công tác quản lý của HĐQT lên Đại hội đồng cổ đông thường niên.
- Đề xuất việc lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2019.
- Tham gia tất cả các cuộc họp của HĐQT, thông qua đó có ý kiến về báo cáo tài chính, về định hướng và các vấn đề có liên quan đến hoạt động SXKD.

3. Sự phối hợp hoạt động của BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác:

- Ban kiểm soát đã chủ động trao đổi, thống nhất với HĐQT về các nội dung, kế hoạch kiểm tra, giám sát, phối hợp với Ban điều hành trong quá trình triển khai công tác kiểm tra, giám sát.
- Hội đồng quản trị đã cung cấp đầy đủ các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT cho Ban kiểm soát.
- Ban điều hành đã tạo điều kiện thuận lợi cho Ban kiểm soát trong việc thu thập thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động SXKD.
- Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành và các cán bộ quản lý của Công ty đã có mối quan hệ phối hợp chặt chẽ trong công tác điều hành, quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh.

4. Hoạt động khác của BKS: không có

IV. Đào tạo về quản trị công ty.

1. Danh sách thành viên tham gia khóa đào tạo về quản trị trong năm 2019: không

2. Danh sách các thành viên đã tham gia khóa đào tạo về quản trị công ty:

- Lâm Tứ Duy – Phó giám đốc.
- Hoàng Thanh Bình – Trưởng ban kiểm soát
- Nguyễn Thị Ngọc Hạnh – Kế toán trưởng.
- Nguyễn Thị Tuyết Nhung – Người phụ trách quản trị kiêm Thư ký công ty.

V. Danh sách về người có liên quan của công ty niêm yết theo quy định tại khoản 34 Điều 6 Luật Chứng khoán và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính công ty.

1. Danh sách về người có liên quan của công ty.

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản GDCK (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/ ĐKKD	Ngày cấp CMND/ ĐKKD	Nơi cấp CMND/ ĐKKD	Địa chỉ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do
1	HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ									
1	Nguyễn Tổng Đăng Khoa		Chủ tịch					19/4/2017		
1.1	Tống Thị Ngọc Màng		Mẹ							
1.2	Nguyễn Thị Hồng Phương		Vợ							
1.3	Nguyễn Ngọc Quỳnh Như		Con							
1.4	Nguyễn Đức Thiện		Con							
2	Nguyễn Văn Dự		Thành viên					18/4/2012		
2.1	Phạm Bích Hà		Vợ							
2.2	Nguyễn Bích Hằng		Con							
2.3	Nguyễn Phạm Quốc Huy		Con							
2.4	Nguyễn Thị Liễu		Em							
2.5	Nguyễn Văn Đình		Em							
2.6	Nguyễn Thị Kim Yên		Em							
2.7	Nguyễn Thị Kim Yên		Em							
3	Hứa Trọng Nghị		Thành viên kiêm GB					26/4/2018		
3.1	Phạm Thị Sương		Mẹ							
3.2	Nguyễn Thị Thùy		Vợ							
3.3	Hứa Đình Gia Hán		Con							
3.4	Hứa Thị Tuyết Trinh		Chị							
3.5	Hứa Thị Tuyết Hạnh		Chị							
4	Lê Hữu Quang		Thành viên					26/4/2018	07/11/2019	
4.1	Nguyễn Thu Thủy		Mẹ							
4.2	Huỳnh Thị Xuân Uyên		Vợ							

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản GDCK (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/ĐKKD	Ngày cấp CMND/ĐKKD	Nơi cấp CMND/ĐKKD	Địa chỉ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do
4.3	Lê Huỳnh Minh Chi		Con							
4.4	Lê Huỳnh Minh Anh		Con							
4.5	Lê Ngọc Ánh		Chị							
4.6	Lê Quang Trung		Em							
5	Lục Chánh Trường		Thành viên					25/02/2014		
5.1	Lục Văn Trung		Cha							
5.2	Phan Thị Trạch		Mẹ							
5.3	Lục Chánh trực		Anh							
5.4	Lục Chánh Trí		Em							
5.5	Lê Thị Chính		Vợ							
5.6	Lục Chánh Minh Đạt		Con							
5.7	Lục Chánh Minh Triết		Con							
6	Nguyễn Ngọc Thái Bình		Thành viên					25/02/2014		
6.1	Nguyễn Ngọc Hải		Cha							
6.2	Nguyễn Thị Mai Thanh		Mẹ							
6.3	Nguyễn Ngọc Nhất Hạnh		Em							
6.4	Trương Thị Minh Hạnh		Vợ							
6.5	Nguyễn Nam Trung		Con							
6.6	Nguyễn Nguyễn Hạnh		Con							
6.7	Nguyễn Thanh Mai		Con							
7	Lê Trọng Thuận		Thành viên					07/11/2019		
7.1	Lê Trọng Dã									
7.2	Trần Thị Liên									
7.3	Hoàng Thị Hòa									
7.4	Lê Hoàng Diệu Anh									
7.5	Lê Trọng Hiếu									
7.6	Lê Thị Tuyết Mai									
7.7	Nguyễn Văn Thương									
7.8	Lê Thị Tuyết Trinh									
7.9	Trần Văn Dũng									

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản GDCK (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/ĐKKD	Ngày cấp CMND/ĐKKD	Nơi cấp CMND/ĐKKD	Địa chỉ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do
7.10	Lê Thị Như Nguyễn									
7.11	Lê Thị Phương Lan									
7.12	Thám Trung Thành									
7.13	Lê Trọng Phúc									
7.14	Phan Thị Kim Loan									
II	BAN KIỂM SOÁT									
I	Hoàng Thanh Bình		Trưởng ban					18/4/2012		
1.1	Huỳnh Thị Thu Tháo		Vợ							
1.2	Hoàng Gia An		Con							
1.3	Hoàng Thị Nguyệt		Chị							
1.4	Hoàng Mạnh Tiến		Anh							
1.5	Hoàng Phi Long		Anh							
1.4	Hoàng Thế Báo		Anh							
2	Hoàng Ngọc Lâm		Thành viên					18/4/2012		
2.1	Phạm Thị Tin		Mẹ							
2.2	Hoàng Mạnh Hùng		Anh							
2.3	Hoàng Huy Cường		Em							
2.4	Hoàng Thị Ngọc Bích		Em							
2.5	Hoàng Thị Phú Quý		Em							
2.6	Trịnh Hoa Mai		Vợ							
2.7	Hoàng Khánh Linh		Con							
2.8	Hoàng Ngọc Tấn		Con							
3	Lê Văn Diên		Thành viên					16/4/2014		
3.1	Lê Văn Thiệt		Cha							
3.2	Phạm Thị Y		Mẹ							
3.3	Lê Thị Dung		Em							
3.4	Lê Thị Cúc		Em							
4	Nguyễn Thị Thanh Thảo		Thành viên					19/4/2017		
4.1	Nguyễn Văn Trọng		Cha							
4.2	Mai Thị Minh		Mẹ							
4.3	Nguyễn Trường Phúc		Anh							

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản GDCK (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/DKGD	Ngày cấp CMND/DKGD	Nơi cấp CMND/DKGD	Địa chỉ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do
4.4	Nguyễn Khánh Duy		Em							
4.5	Nguyễn Tú Vân		Chồng							
III	BAN ĐIỀU HÀNH									
1	Lâm Từ Duy		PGD					06/7/2012		
1.1	Lâm Xuân Hên		Cha							
1.2	Ngô Thị Thanh Yên		Mẹ							
1.3	Lâm Khánh Huy		Anh							
1.4	Lâm Tô Uyên		Chị							
1.5	Lâm Vi Thúy		Chị							
1.6	Phạm Thị Ngọc Thanh		Vợ							
1.7	Lâm Duy Khôi		Con							
1.8	Lâm Duy Khoa		Con							
2	Nguyễn Công Minh		PGD					01/5/2015		
2.1	Nguyễn Văn Cường		Cha							
2.2	Nguyễn Thị Mai		Mẹ							
2.3	Nguyễn Thị Tuyết Nga		Chị							
2.4	Nguyễn Nhung		Chị							
2.5	Nguyễn Minh Trục		Em							
2.6	Nguyễn Thị Lan		Em							
2.7	Huỳnh Thị Liên		Vợ							
2.8	Nguyễn Minh Khang		Con							
2.9	Nguyễn Minh Dũng		Con							
3	Nguyễn Thị Ngọc Hạnh		Kế toán trưởng					01/02/2007		
3.1	Nguyễn Văn Trang		Cha							
3.2	Nguyễn Thị Hòa		Chị							
3.3	Nguyễn Thị Việt		Chị							
3.4	Nguyễn Thị Thanh		Chị							
3.5	Nguyễn Văn Bình		Anh							
3.6	Nguyễn Thị Hồng Phúc		Em							
3.7	Nguyễn Đức Hiền		Em							
3.8	Phạm Phi Hải		Chồng							
3.9	Phạm Nguyễn Khải		Con							
3.10	Phạm Nguyễn Khôi		Con							

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ:

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số CMND/ĐKKD	Ngày cấp CMND/ĐKKD	Nơi cấp CMND/ĐKKD	Địa chỉ	Thời điểm giao dịch	Số NQ/QĐ của HĐQT/HĐQT thông qua	Số lượng tỷ lệ năm giữ cổ phiếu sau khi giao dịch	Ghi chú
1	Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn	Cổ đông lớn năm giữ 51% (Cổ đông Nhà nước)					2019	008/NQ-ĐHĐCD ngày 26/4/2019	4.335.000 (51%)	Hợp đồng giao dịch về thuê tài sản; chuyển nhượng vật tư chuyên ngành.

Giao dịch giữa Công ty và cổ đông lớn tập trung vào các Hợp đồng mua bán si nước sạch; Hợp đồng chuyển nhượng vật tư ngành nước và Hợp đồng thuê tài sản (mạng lưới cấp nước cấp 3) để hoạt động và khai thác, cụ thể như sau:

Stt	Số hợp đồng	Ngày	Nội dung	Giá trị hợp đồng (đồng)	Ghi chú
1	545/HDCN-TCT-KHDT	05/3/2019	Chuyển nhượng vật tư ngành nước	2.838.228.800	
2	1641/HDCN-TCT-KHDT	03/6/2019	Chuyển nhượng vật tư ngành nước	1.423.437.400	
3	1634/HD-TCT-KTTC	03/6/2019	Thuế tài sản hoạt động	13.322.684.311	
4	2987/HD-TCT-KHDT	06/9/2019	Chuyển nhượng vật tư ngành nước	711.718.700	
5	4763/PLHD-TCT-KTTC	30/12/2019	Phụ lục hợp đồng thuê tài sản	212.689.948	
			Tổng cộng	18.508.759.159	

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty niêm yết, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty niêm yết nắm quyền kiểm soát:

Không

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số CMND/ĐKKD	Ngày cấp CMND/ĐKKD	Nơi cấp CMND/ĐKKD	Địa chỉ	Tên công ty con, công ty do CTNY nắm quyền kiểm soát	Thời điểm giao dịch	Số lượng tỷ lệ năm giữ cổ phiếu sau khi giao dịch	Ghi chú

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác:

4.1 Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng giám đốc) điều hành đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây: Không.

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành: Không.

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành: Không.

VI. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo 6 tháng)

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ

SĐT	Tên tổ chức/cá nhân	TK giao dịch CK (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/ ĐKKD	Ngày cấp CMND/ ĐKKD	Nơi cấp CMND/ ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
I. TỔ CHỨC (có đề cử người tham gia vào HĐQT, BKS)										
1	Tổng công ty Cấp nước Sài Gòn							4.335.000	51,00%	
2	Công ty Cổ phần Cơ Điện Lạnh							3.754.720	44,17%	
II. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ										
1	Nguyễn Tổng Đăng Khoa		Chủ tịch					1.083.750 (cổ phần đại diện)	12,75%	Người ĐDVG của TCty Cấp nước Sài Gòn (13/QĐ-TCT-HĐTV ngày 21/3/2017)
2	Nguyễn Văn Dự		Thành viên					1.083.750 (cổ phần đại diện)	12,75%	Người ĐDVG của TCty Cấp nước Sài Gòn (13/QĐ-TCT-HĐTV ngày 21/3/2017)
3	Hứa Trọng Nghị		Thành viên kiểm Giám					1.083.750 (cổ phần)	12,75%	Người ĐDVG của TCty Cấp

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	TK giao dịch CK (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/ ĐKKD	Ngày cấp CMND/ ĐKKD	Nơi cấp CMND/ ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Chú chú
			đốc					đại diện)		mức Sài Gòn (191/TTCT-HĐTV ngày 05/4/2018) Miễn nhiệm: 07/11/2019
4	Lê Hữu Quang		Thành viên					-	-	
5	Lục Chánh Trường		Thành viên					-	-	
6	Nguyễn Ngọc Thái Bình		Thành viên					-	-	
7	Lê Trọng Thuận		Thành viên					1.083.750 (cổ phần đại diện)	12,75%	TV.HĐQT từ 07/11/2019 - Người ĐDVG của TCty Cáp mức Sài Gòn (61/QĐ-TCT-HĐTV ngày 03/9/2019)
III BAN KIỂM SOÁT										
1	Hoàng Thanh Bình		Trưởng ban					-	-	
2	Hoàng Ngọc Lâm		Thành viên					-	-	
3	Lê Văn Diễm		Thành viên					-	-	
4	Nguyễn Thị Thanh Thảo		Thành viên					-	-	
IV BAN GIÁM ĐỐC										
1	Hứa Trọng Nghi		TV.HĐQT - Giám đốc					-	-	
2	Lâm Từ Duy		PGD					-	-	
3	Nguyễn Công Minh		PGD					800	0,01%	
V KẾ TOÁN TRƯỞNG										
1	Nguyễn Thị Ngọc Hạnh							-	-	

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty niêm yết: Không

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thường...))
			Số phiếu	Tỷ lệ	Số phiếu	Tỷ lệ	

VII. Các vấn đề cần lưu ý khác : Không

- Nơi nhận:*
- Như trên;
 - TV.HDQT;
 - TV.BKS;
 - BGD;
 - Lưu.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Tổng Đăng Khoa

